TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **67/2019**/HNGĐ-ST
Ngày **30/9/2019**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Ngọc H**- sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: số 145, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn T** - sinh năm 1992 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: số 145, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Phạm Ngọc H trình bày:**

Chị Phạm Ngọc H và anh Đặng Văn T tự quen biết nhau khoảng 01 năm và đi đến tổ chức lễ cưới năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/3/2014.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 09 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ăn chơi không lo làm ăn, có chiếc xe để đi làm nhưng anh T mang đi cầm để chơi game, chị H chuộc xe ra rồi anh T lại tiếp tục cầm xe, chị H có khuyên can nhưng anh T không thay đổi, dẫn đến vợ chồng hay cự cãi, anh T còn hăm dọa đánh và giết chị H. Vợ chồng ly thân từ

tháng 10/2018 cho đến nay, thấy tiếp tục chung sống với nhau không có hạnh phúc nên chị H làm đơn ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung:

1. Đặng Văn Ng - sinh ngày 12/7/2010;

2. Đặng Gia B - sinh ngày 03/8/2014; Hiện tại hai cháu Ng và B đang ở chung với anh T và ông bà nội.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tại Tòa án chị H yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Thái.

- *Về con chung:* Chị H đồng ý giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, mỗi tháng chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng/cháu cho đến khi hai cháu Đặng Văn Ng, sinh ngày 12/7/2010; và Đặng Gia B, sinh ngày 03/8/2014 đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án có triệu tập anh Đặng Văn T để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh T vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Đặng Văn T vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Đặng Văn T.

Xét thấy anh T chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Đặng Văn T không đến Tòa án.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T chung sống với nhau được UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng do anh T ăn chơi không lo làm ăn, có chiếc xe để đi làm nhưng anh T mang đi cầm để chơi game, sau khi chị H chuộc xe ra anh T lại tiếp

tục cầm xe, không có trách nhiệm với gia đình, chị H có khuyên can nhưng anh T không thay đổi, anh T còn hăm dọa đánh và giết chị H, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Tại phiên tòa chị H thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị H, anh T đã bỏ mặc nhau, hai bên đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh T chung sống có 02 người con tên Đặng Văn Ng - sinh ngày 12/7/2010; và Đặng Gia B - sinh ngày 03/8/2014, hiện đang sống với anh T. Chị H thống nhất giao hai cháu Ng và B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi hai cháu Đặng Văn Ng - sinh ngày 12/7/2010; và Đặng Gia B - sinh ngày 03/8/2014 đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu hai cháu Ng và B hiện đang sống với anh T và nguyện vọng của cháu Ng là muốn ở với anh T. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho anh T tiếp tục nuôi hai con là phù hợp.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh T cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Về án phí cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Ngọc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Cộng chung án phí chị Phạm Ngọc H phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000đ vào tiền tạm ứng án phí chị Phạm Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0003361 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Chị Phạm Ngọc H còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Đặng Văn T tiếp tục nuôi hai người con tên Đặng Văn Ng, sinh ngày 12/7/2010 và Đặng Gia B, sinh ngày 03/8/2014.

Chị Phạm Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi hai cháu Đặng Văn Ng - sinh ngày 12/7/2010 và Đặng Gia B - sinh ngày 03/8/2014 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/10/2019 và thực hiện tiếp theo vào ngày 10 hàng tháng.

Anh Đặng Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Phạm Ngọc H tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Về án phí cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Ngọc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Cộng chung án phí chị Phạm Ngọc H phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000đ vào tiền tạm ứng án phí chị Phạm Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0003361 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang. Chị Phạm Ngọc H còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tân Hiệp B;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến